

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Dơi, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Dơi, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa” (Trữ lượng tính đến ngày 15/6/2020); Quyết định số 5218/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Dơi, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 343/TTr-STNMT ngày 14/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Dơi, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực, với những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực;

- Địa chỉ: Số 595 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

$G = G_m \times K_{qd} = 77.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 113.575 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá vôi làm VLXD thông thường (K_{qd} theo phụ lục C - Bảng C1 - Hệ số chuyển thể tích từ đất tự nhiên sang đất toi);

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: $Q = 1.913.843 \text{ m}^3$;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 3\%$ (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền);

g) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 1.913.843 \text{ m}^3 \times 113.575 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\% = 5.868.847.406 \text{ đồng}$ (Năm tỷ, tám trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm linh sáu đồng);

h) Số năm khai thác (làm tròn) là: $X = 30$ năm;

i) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: $X/2 = 15$ lần (hoàn thành việc thu tiền cấp quyền vào nửa đầu thời hạn cấp phép);

k) Số tiền nộp lần đầu:

$T_{ld} = T : (X : 2) \times 30\% = 5.868.847.406 \text{ đồng} : (30 : 2) \times 30\% = 117.376.948 \text{ đồng}$ (Một trăm mười bảy triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm bốn mươi tám đồng);

l) Số tiền nộp lần thứ 02 đến lần thứ 15:

$T_{hn} = (T - T_{ld}) : (15 - 1) = (5.868.847.406 \text{ đồng} - 117.376.948 \text{ đồng}) : (15 - 1) = 410.819.318 \text{ đồng}$ (Bốn trăm mười triệu, tám trăm mười chín nghìn, ba trăm mười tám đồng);

m) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế và trước khi nhận Giấy phép khai thác;

- Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò

Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Dơi, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa do Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực tự bỏ kinh phí thăm dò, phê duyệt trữ lượng. Do đó, Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

3. UBND thị xã Nghi Sơn; UBND xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn; Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN, KTTC.
(KTH.21.21046).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi